TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HSST
Ngày 19/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.
*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Nguyễn Quang Dương, bà Tạ Thị Minh Huệ.
- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Sớm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2018/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn Đ**, sinh ngày 01/8/1977.
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Thái Bình.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
Văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Bố: Không rõ; Mẹ: Trương Thị L (Đã chết).
Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.
Vợ: Trương Thị Th, sinh năm 1980.
Con: Có 03 con, con lớn nhất, sinh năm 1999, con nhỏ nhất, sinh năm 2013.
Nhân thân: Năm 1996 tham gia nghĩa vụ quân sự đến năm 1998 xuất ngũ. Năm 2009 đến năm 2011 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục tại Thanh Hà, tỉnh Vĩnh Phúc.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H từ ngày 11/12/2017 cho đến nay.
(Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên toà).

*** Người làm chứng:**
- Anh Vũ Ngọc Q, sinh năm 1995.
Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ Quách, xã Nam Hà, huyện Tiền Hải.
- Anh Vũ Văn M, sinh năm 1977.
Nơi đăng ký HKTT: Khu 3, thị trấn T, huyện H.
- Anh Trương Văn H, sinh năm 1999.
Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã N, huyện H.
(Anh Q, anh M, anh H đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13h30 ngày 11/12/2017 Vũ Văn M gặp và nhờ Vũ Ngọc Q, mua hộ 200.000đồng ma túy. Q đồng ý, nhận tiền của M rồi đi đến nhà Trương Văn Đ hỏi Đ "Anh còn hàng không bán cho em 200.000đồng". Đ vào nhà lấy ra một gói bằng giấy báo, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng đưa cho Q. Q nhận gói ma túy cho vào túi quần và đưa cho Đ một tờ tiền mệnh giá 200.000đồng rồi đi về. Đ nhận tiền bỏ vào túi quần bên phải đang mặc, đóng cổng rồi đi vào nhà. Đ vừa vào nhà thì thấy có nhiều người gọi cổng nên quay ra. Khi đi đến chân cầu thang của gia đình, Đ gặp con trai là Trương Văn H đi từ trên tầng hai xuống Đ đưa cho Huy số tiền 200.000đồng vừa bán ma túy cho Q rồi đi ra mở cổng. H nhét tờ tiền Đ đưa cho vào ngăn tủ kệ ti vi ở phòng khách. Đ mở cổng thì thấy lực lượng Công an huyện H dẫn giải Q vào nhà, sau đó dẫn giải Vũ Văn M đến nhà Đ. Qua giải thích Q đã giao nộp gói ma túy vừa mua của Đ cho lực lượng Công an. Qua khám xét nhà Đ, Công an thu giữ tại nhà vệ sinh của gia đình Đ, 01 gói được gói bằng giấy báo, bên trong có chất bột dạng cục màu trắng, Đ khai đó là ma túy của Đ mục đích để sử dụng và bán kiếm lời; Thu tại ngăn tủ kệ ti vi 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đồng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 14h30' ngày 11/12/2017, tại nhà bị cáo có hành vi bán cho Vũ Ngọc Q 01 gói Hêrôin và thu giữ tại nhà vệ sinh 01 gói Hêrôin. Bị cáo cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời.

Bản cáo trạng số22/KSĐT ngày 21/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trương Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Phạt bổ sung bị cáo từ 5-7 triệu đồng để sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số hêrôin còn lại sau giám định là 0,5476 gam.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000đồng do bị cáo bán ma túy mà có.
- Bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên là các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng và được chứng minh bằng:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản quản lý, niêm phong vật chứng; biên bản khám xét chỗ ở của Trương Văn Đ do cơ quan Cảnh sát Điều tra

Công an huyện H lập hồi 15h00', 16h05', 17h05' và 17h50' cùng ngày 11/12/2017 tại nhà ở của Trương Văn Đ tại Thôn T, xã N, huyện H.

- Bản kết luận giám định số 481/KLGĐ-PC54 ngày 12/12/2017 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

+ Mẫu M1 gửi giám định là ma túy loại Hêrôin có trọng lượng 0,0155 gam

+ Mẫu M2 gửi giám định là ma túy loại Hêrôin có trọng lượng 0,5455 gam.

- Lời khai của những người làm chứng là anh Q, anh M, anh H.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận. Khoảng 14h30 ngày 11/12/2017, tại nhà Trương Văn Đ ở Thôn T, xã N, huyện H, Công an huyện H phát hiện và bắt quả tang Trương Văn Đ có hành vi bán cho Vũ Ngọc Q 01 gói Hêrôin có trọng lượng 0,0155 gam. Khám xét nhà Đ Công an huyện Tiền Hải thu giữ tại nhà vệ sinh 01 gói Hêrôin có trọng lượng 0,5455 gam. Đ khai số ma túy này Đ cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời. Tổng trọng lượng Hêrôin thu giữ trong vụ án là 0,561 gam.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo thực hiện vào ngày 11/12/2017 nên bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 nhưng đến ngày 01/01/2018 Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành. Do chuyển biến của pháp luật nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo đã biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu: Năm 2009 đến 2011 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục tại Thanh Hà, tỉnh Vĩnh Phúc. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có thời gian tham gia quân đội, mẹ bị cáo trước đây tham gia thanh niên xung phong được Ban chấp hành Trung Ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tặng kỷ niệm chương các tình tiết này được giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cần thiết phải xử phạt mức hình phạt nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua bán matúy nhằm mục đích kiếm lời, Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đồng để sung quỹ nhà nước.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Số Hêrôin sau khi giám định còn lại là 0,5476 gam trong 02 phong bì niêm phong số 481/KLGĐ -PC54 thu giữ Vũ Ngọc Q và Trương Văn Đ đây là vật thuộc loại nhà nước cầm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000đồng do bị cáo bán ma túy mà có.

[7] Về các vấn đề khác: Trong vụ án này còn có Vũ Ngọc Q và Vũ Văn M là những người đã mua ma túy của bị cáo mục đích để sử dụng, nhưng trọng lượng Hêrôin là 0,0155gam, bản thân Q và M chưa có tiền án, tiền sự nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện H ra quyết định xử phạt hành chính đối với Q và M là phù hợp.

Trương Văn H đã nhận từ bị cáo số tiền 200.000đồng và nhét vào ngăn tủ góc bên trái của kệ ti vi ở phòng khách nhưng khi nhận tiền anh H không biết đây là tiền do bị cáo bán ma túy mà có nên cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện H không xử lý đối với Trương Văn H là phù hợp

* Về nguồn gốc số Hêrôin: Bị cáo khai số Hêrôin thu giữ trong vụ án, bị cáo nhờ một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ ở khu vực chợ xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định mua hộ với giá 300.000đồng trả công thêm 20.000đồng vào khoảng 12h ngày 11/12/2017 nên cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện H không đủ cơ sở điều tra, xác minh làm rõ người đàn ông đã mua hộ cũng như người bán Hêrôin cho bị cáo để xử lý theo pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

2/ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/12/2017.

Phạt bị cáo 5.000.000đồng để sung quỹ Nhà nước.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 200.000đồng bị cáo bán ma túy mà có.
- Tịch thu tiêu hủy số Hêrôin còn lại sau giám định là 0,5476gam trong 02 phong bì niêm phong số 481/KLGĐ-PC54 ngày 12/12/2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình. *(Vật chứng của vụ án Công an huyện H đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện H ngày 21/3/2018).*

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trương Văn Đ phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/4/2018.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Chu Thị Tuyết

Nơi nhận:
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu.